

Bản án số: 46/2025/HS-ST

Ngày 27 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh

Ông Hàng A Vàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Đức và bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Văn Tr**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại: tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Vàng Văn S (đã chết) và con bà Vàng Thị L (đã chết); Vợ, con: chưa có;

- Tiền án: 01 tiền án. Theo Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu Vàng Văn Tr bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và miễn án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/3/2023 Vàng Văn Tr chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội lần này Tr chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 29/4/2021, Vàng Văn Tr bị Công an xã X, huyện T, tỉnh Lai Châu ra xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vàng Văn Tr chưa chấp hành quyết định xử phạt nên chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2024 cho đến nay tại cơ sở giam giữ thành phố thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn M, sinh năm 1984,

Địa chỉ: tổ 14, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ ngày 27/12/2024, Vàng Văn Tr mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS): 25F3 - 4549 của anh Hà Văn M, rồi điều khiển xe mô tô đi từ thành phố C xuống huyện T chơi. Khi Tr đi đến ngã ba S, huyện T thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Người đàn ông này nhờ Tr vận chuyển pháo nổ đến cổng khách sạn P, thuộc tổ 4, phường K, thành phố C giao cho một người đàn ông tên D (Tr không rõ nhân thân lai lịch) và D sẽ trả công cho Tr, Tr đồng ý. Sau đó người đàn ông nói trên lấy một bao tải màu đỏ có in chữ URAE màu đen, bên trong là bao tải màu xanh, trong cùng là 06 hộp pháo nổ màu đỏ - vàng, đều in chữ nước ngoài để lên gác ba ga xe mô tô BKS: 25F3 - 4549 của Tr rồi Tr điều khiển xe mô tô chở bao tải có chứa pháo nổ nói trên quay về thành phố C để giao cho D. Hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi Vàng Văn Tr điều khiển xe mô tô đi đến cổng khách sạn P thuộc phố C, tổ 4, phường K, thành phố C, chưa gặp được D để giao pháo nổ thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố C phối hợp với Công an phường K, thành phố C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 06 hộp pháo nổ màu đỏ - vàng, đều in chữ nước ngoài.

Tại Kết luận giám định số 120/GĐ-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 06 hộp mẫu vật gửi giám định có tổng khối lượng 8354,4 gam. 06 mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Vàng Văn Tr khai nhận nguồn gốc 8354,4 gam pháo nổ là Tr nhận vận chuyển của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch từ ngã ba S, huyện T về thành phố C cho một người đàn ông tên D. Tuy nhiên, do Tr không biết nhân thân lai lịch của cả hai người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với anh Hà Văn M, là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 25F3 - 4549 mà Vàng Văn Tr sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định Tr mượn xe của anh M để đi chơi, anh M không biết Tr sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên anh M không đồng phạm với Tr về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn M trình bày: anh M hoàn toàn không biết việc Tr sử dụng xe mô tô của anh M vào thực hiện hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 25F3 - 4549 mà anh đã cho Vàng Văn Tr mượn để sử dụng.

Bản cáo trạng số 17/CT - VKSTP ngày 10/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Vàng Văn Tr về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn Tr từ 09 đến 11 tháng tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu đỏ có in chữ URAE màu đen; 01 bao tải màu xanh;

Trả lại 01 xe máy BKS 25F3 - 4549, số máy HC12E1032769, số khung RLHHC12198Y032741 cho anh Hà Văn M.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Vàng Văn Tr không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Vàng Văn Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 27/12/2024 Vàng Văn Tr nhận vận chuyển 8354,4 gam (8,3544 kg) pháo nổ từ xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu đến tổ 4, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu để nhận tiền công vận chuyển. Hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày 27/12/2024, khi Vàng Văn Tr vừa vận chuyển 8354,4 gam pháo nổ về đến phố C, tổ 4, phường K, thành phố C thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố C phối hợp với Công an phường K, thành phố C phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Vàng Văn Tr là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển pháo nổ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước đối với các loại pháo nổ, ảnh hưởng xấu đến trật tự

trị an trên địa bàn. Bị cáo ý thức được điều đó nhưng nhằm mục đích tư lợi cá nhân và bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Văn Tr đã phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 191: Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm :

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; [...]

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Tr có 01 tiền án, 01 tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 8354,4 gam pháo nổ Cơ quan điều tra đã gửi đi giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 01 bao tải màu đỏ có in chữ URAE màu đen; 01 bao tải màu xanh là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy BKS 25F3 - 4549, số máy HC12E1032769, số khung RLHHC12198Y032741 là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn M nên trả lại cho anh M theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, Điều 191, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Tr phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn Tr 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao tải màu đỏ có in chữ URAE màu đen; 01 bao tải màu xanh.

Trả lại cho anh Hà Văn M 01 xe máy BKS 25F3 - 4549, số máy HC12E1032769, số khung RLHHC12198Y032741.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ sở quản lý tạm giữ, tạm giam khu vực thành phố, thuộc trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh